

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN K  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 23-7-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Văn Tỉnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Công Biên
2. Bà Hoàng Thị Chính.

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Chính-Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Đô-Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 400/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 449/QĐST-DS ngày 05-7-2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đào Trung D; địa chỉ: Tổ T2, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

- Bị đơn: Chị Trần Thị Minh N; địa chỉ: Tổ T2, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ghi ngày 25-02-2021 và bản tự khai, nguyên đơn là anh Đào Trung D trình bày:

Anh kết hôn với chị Trần Thị Minh N trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại tổ T2, phường Q, quận K. Quá trình chung sống từ năm 2018 đến nay anh chị đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay anh D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đôi bên chung sống với nhau không có hạnh phúc nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị N. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Đào Duy H,

sinh ngày 26-01-2011 và Đào Duy H, sinh ngày 14-6-2012. Anh D đề nghị Tòa án giao con chung Đào Duy H cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Đào Duy H cho cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thực hiện, anh không yêu cầu Tòa giải quyết. Về tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là chị Trần Thị Minh N:

Tại bản tự khai ngày 10-3-2021 và các phiên hòa giải, chị Trần Thị Minh N trình bày thống nhất với phần trình bày của anh Đào Trung D về điều kiện, thời điểm và nơi đăng ký kết hôn cũng như quá trình phát sinh mâu thuẫn. Chị cũng xác định vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn một thời gian dài. Tuy nhiên, chị nhận thấy bản thân vẫn còn tình cảm với anh D và chị mong muốn các con có một gia đình hoàn hảo nên chị không đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Đào Duy H, sinh ngày 26-01-2011 và Đào Duy H, sinh ngày 14-6-2012. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung.

Tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh D có nội dung anh yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Minh N và đề nghị Tòa án giao con chung Đào Duy H cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Đào Duy H cho cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi; việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung anh D không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị Trần Thị Minh N giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn. Về con chung, chị giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án trường hợp phải ly hôn thì đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về tài sản chung anh D và chị N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử công bố các tài liệu chứng cứ do tòa án thu thập và do đương sự cung cấp, các Biên bản xác minh của chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú, Biên bản lấy lời khai của cháu Đào Duy H và Đào Duy H.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không tuân thủ đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30-12-

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị xử cho anh Đào Trung D được ly hôn chị Trần Thị Minh N; về con chung: Đề nghị giao con chung Đào Duy H cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Đào Duy H cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi; việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, anh D và chị N đều không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; về án phí: Anh Đào Trung D phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đào Trung D có Đơn khởi kiện (về việc xin ly hôn) với chị Trần Thị Minh N và đề nghị giải quyết việc nuôi con chung. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Trần Thị Minh N là bị đơn trong vụ án có địa chỉ đăng ký thường trú tại tổ T2, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Nguyên đơn là anh Đào Trung D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là chị Trần Thị Minh N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định anh Đào Trung D và chị Trần Thị Minh N có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng (Chứng nhận kết hôn số 43 ngày 08-6-2010), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại tổ T2, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm, đánh nhau. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D và chị N đã căng thẳng, trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh D đối với chị N là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về việc nuôi con chung: Anh D và chị N có hai con chung là Đào Duy H, sinh ngày 26-01-2011 và Đào Duy H, sinh ngày 14-6-2012. Anh D có nguyện vọng được nuôi con chung Đào Duy H và yêu cầu Tòa án giao con chung Đào Duy H cho chị N nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hỏi nguyện vọng của các con chung của đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tại biên bản lấy lời khai ngày 25-5-2021, cả cháu Đào Duy H và cháu Đào Duy H đều có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Trần Thị Minh N. Xét nguyện vọng của cháu Đào Duy H là chính đáng và phù hợp nên chấp nhận; nguyện vọng của cháu Đào Duy H chưa thực sự phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của các đương sự và quyền lợi về mọi mặt của con chung nên không chấp nhận. Hội đồng xét xử xét cả anh D và chị N đều có sức khỏe tốt, có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Mặt khác, anh D và chị N có 02 con chung, nên giao cho mỗi người nuôi một con chung là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế và quyền lợi về mọi mặt của con chung. Xét yêu cầu được nuôi một con chung của nguyên đơn là chính đáng và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cháu Đào Duy H nhỏ tuổi hơn, nên giao cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Đào Duy H cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh D và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về tài sản chung: Anh Đào Trung D và chị Trần Thị Minh N đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Đào Trung D phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Đào Trung D và chị Trần Thị Minh N được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa là có cơ sở, hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đào Trung D được ly hôn với chị Trần Thị Minh N.

2. Về việc nuôi con chung: Giao con chung Đào Duy H, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2011 cho anh Đào Trung D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Đào Duy H, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2012 cho chị Trần Thị Minh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đào Trung D phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015298 ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Anh Đào Trung D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Đào Trung D và chị Trần Thị Minh N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường Q;
- Đương sự;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Văn Tỉnh**

